|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Luật số: 70/2014/QH13 | *Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014* |

**LUẬT**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12.*

**Điều 1.**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

1. Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 2 như sau:

“g) Xăng các loại;”

2. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch và tàu bay sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng;”

3. Đoạn đầu Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:”

4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 7. Thuế suất**

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Hàng hóa, dịch vụ** | **Thuế suất  (%)** |
| I | Hàng hóa |  |
| 1 | Thuốc lá điếu, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá |  |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 | 70 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 | 75 |
| 2 | Rượu |  |
|  | a) Rượu từ 20 độ trở lên |  |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 55 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 60 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 | 65 |
|  | b) Rượu dưới 20 độ |  |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 30 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 | 35 |
| 3 | Bia |  |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 55 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 60 |
|  | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 | 65 |
| 4 | Xe ô tô dưới 24 chỗ |  |
|  | a) Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này |  |
|  | Loại có dung tích xi lanh từ 2.000 cm3 trở xuống | 45 |
|  | Loại có dung tích xi lanh trên 2.000 cm3 đến 3.000 cm3 | 50 |
|  | Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm3 | 60 |
|  | b) Xe ô tô chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này | 30 |
|  | c) Xe ô tô chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này | 15 |
|  | d) Xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng, trừ loại quy định tại điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này | 15 |
|  | đ) Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng. | Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này |
|  | e) Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học | Bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này |
|  | g) Xe ô tô chạy bằng điện |  |
|  | Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống | 25 |
|  | Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ | 15 |
|  | Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ | 10 |
|  | Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng | 10 |
| 5 | Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm3 | 20 |
| 6 | Tàu bay | 30 |
| 7 | Du thuyền | 30 |
| 8 | Xăng các loại |  |
|  | a) Xăng | 10 |
|  | b) Xăng E5 | 8 |
|  | c) Xăng E10 | 7 |
| 9 | Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống | 10 |
| 10 | Bài lá | 40 |
| 11 | Vàng mã, hàng mã | 70 |
| II | Dịch vụ |  |
| 1 | Kinh doanh vũ trường | 40 |
| 2 | Kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê | 30 |
| 3 | Kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng | 35 |
| 4 | Kinh doanh đặt cược | 30 |
| 5 | Kinh doanh gôn | 20 |
| 6 | Kinh doanh xổ số | 15 |

**Điều 2.**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI     Nguyễn Sinh Hùng** |